

Bản án số 30/2023/HS-ST
Ngày 29-05-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chính
2. Ông Nguyễn Văn Chấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh B-Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 29 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm V án hình sự thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 03 năm 2023, theo Quyết định đưa V án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Xuân C**, sinh năm 1971 tại xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1939; có vợ, 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 57/HSPT ngày 10/04/1993, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử pHt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong án pHt tù ngày 28/11/1993; Bản án số 28/1995/HSST ngày 20/12/1995, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử pHt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong án pHt tù ngày 28/11/1996; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2022 đến nay (có mặt).

- Bị Hi:

+ Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1972; có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

+ Ông Vũ Trí L, sinh năm 1964; có mặt

Địa chỉ: Thôn G, xã M, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa V liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; có mặt

+ Chị Tổng Thị Q, sinh năm 1992; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

+ Anh Hoàng Văn E, sinh năm 1984; vắng mặt

Địa chỉ: Khu Lục B Thượng, phường P, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

+ Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1984; vắng mặt

Địa chỉ: Số nhà 247 đường Nguyễn K, Khu 2, phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Nguyễn Văn Z, sinh năm 1980; vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố X3, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

+ Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1964; vắng mặt

+ Bà Tổng Thị T2, sinh năm 1976; vắng mặt

+ Ông Tổng Kim Đ1, sinh năm 1970; vắng mặt

+ Bà Bùi Thị M2, sinh năm 1971; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn L2, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI D V ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ V án và diễn biến tại phiên tòa, nội D V án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân C, sinh năm 1971 trú tại thôn H, xã L, huyện Lục Nam là đối tượng đã bị đưa ra xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản. Trong các ngày 06/10/2022 và ngày 03/11/2022, C đã thực hiện 02 V trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lục Nam. Cụ thể như sau:

1. V thứ nhất

Khoảng 07 giờ ngày 06/10/2022, Nguyễn Xuân C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 98M8-2956 từ nhà xuống thôn Lịch Sơn, xã M, huyện Lục Nam, mục đích xem gia đình nào sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khi đi đến chợ Lịch Sơn, xã M, C gửi xe mô tô trong chợ rồi đi bộ dọc theo đường tàu đến thôn Đ, xã X, huyện Lục Nam. Khi đi qua nhà ông Hoàng Văn B, sinh năm 1972 ở thôn Đ, xã X, quan sát thấy gia đình ông B không có người trông coi, C nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông B trộm cắp tài sản.

C đi ra phía sau nhà ông B, đến vị trí ô thoáng nhà tắm không lắp chấn song, chỉ lắp kính chớp bên ngoài, C dùng tay tháo các tấm kính chớp ra để ở sát tường rồi chui qua ô thoáng vào trong nhà ông B. C đi vào phòng ngủ ở tầng 1 (giáp cầu thang) lục soát tủ quần áo thấy 01 con lợn nhựa màu hồng, C lấy con lợn nhựa mang xuống bếp, lấy dao tại bếp cắt đôi con lợn nhựa lấy số tiền 135.000 đồng bên trong cho vào túi quần rồi vứt con lợn nhựa vào xọt rác tại bếp. Sau đó, C quay lại phòng ngủ tầng 1 tiếp tục lục soát tủ quần áo nơi phát hiện lợn nhựa và tìm thấy 01 chùm chìa khóa tủ có 02 chiếc chìa khóa ở ngăn kéo, C cầm chùm chìa khóa ra phòng khách, đến ngăn tủ kệ để tivi dùng chìa khóa mở, cạy phá ngăn tủ thứ nhất tìm tài sản nhưng không phát hiện

thấy tài sản gì. C quay lại phòng ngủ lục tìm trong ngăn kéo tủ đựng quần áo thì thấy 01 chùm chìa khóa có 02 chiếc chìa khóa, C cầm chùm chìa khóa này mang ra phòng khách mở ngăn tủ thứ hai tủ kệ để tivi thì mở được ngăn tủ. C lục tìm tài sản trong ngăn tủ thì phát hiện thấy có 01 túi vải màu đỏ để trong túi áo khoác, C lắc túi vải nghe thấy tiếng lọc cọc, xác định là vàng nên C lấy túi vải đựng vàng cất giấu vào túi quần rồi thoát ra ngoài qua ô thoáng nhà tắm. C đến chợ Lịch Sơn lấy xe mô tô đi xuống thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương ăn sáng rồi quay về nhà. Trên đường về, khi đến khu vực đê sông Lục Nam thuộc địa phận thôn H, xã L, huyện Lục Nam, C bỏ số tài sản trộm cắp được tại gia đình ông B ra kiểm tra thì thấy bên trong túi vải đỏ có 03 hộp nhựa màu đỏ, gồm: 01 hộp nhựa màu đỏ đựng 02 chiếc nhẫn tròn màu vàng; 01 hộp nhựa màu đỏ đựng 01 đôi khuyên tai màu vàng và 01 hộp nhựa màu đỏ đựng 01 sợi dây chuyền màu vàng. C cất giấu số tài sản này dưới hòn đá ở chân đê rồi đi về nhà.

Đến khoảng 08 giờ ngày 08/10/2022, C điều khiển xe mô tô đến địa điểm cất giấu vàng rồi lấy 01 nhẫn tròn và 01 đôi khuyên tai cho vào 01 hộp nhựa mang xuống thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh bán. Đến nơi, C vào cửa hàng vàng bạc Hoàng Nga, địa chỉ tại khu B Lục Thượng, phường P, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh do Hoàng Văn E, sinh năm 1984 làm chủ. C bán 01 nhẫn tròn vàng 05 chỉ (loại vàng 9999) cho cửa hàng với giá 5.040.000 đồng/ 01 chỉ được tổng số tiền 25.200.000 đồng. Bán xong, C tiếp tục đến cửa hàng vàng bạc Kim D, địa chỉ tại khu 2, phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh do Đỗ Thị D, sinh năm 1984 làm chủ bán 01 đôi khuyên tai 02 chỉ vàng (loại vàng 9999) với giá 5.040.000 đồng/ 01 chỉ được tổng số tiền 10.080.000 đồng.

Bán vàng xong, trên đường về, Nguyễn Xuân C vào cửa hàng vàng bạc ở thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và cửa hàng vàng bạc ở thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mua tổng số 600 USD hết tổng số tiền là 14.600.000 đồng rồi về nhà.

Sáng ngày 11/10/2022, Nguyễn Xuân C tiếp tục điều khiển xe mô tô đến địa điểm cất giấu vàng trước đó lấy 01 nhẫn tròn vàng và 01 dây chuyền vàng mang xuống cửa hàng vàng bạc Hoàng Nga (có địa chỉ nêu trên) bán nhẫn vàng và dây chuyền vàng cho cửa hàng này được 06 chỉ vàng (loại vàng 9999) với giá 5.040.000 đồng/ 01 chỉ được tổng số tiền 30.240.000 đồng.

Đến ngày 12/10/2022, Nguyễn Xuân C rủ vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1970 lên thị trấn Đồi Ngô, Lục Nam mua USD để nộp lệ phí cho con trai đi xuất khẩu lao động. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở bà V đến cửa hàng vàng bạc Huy Hoàng ở tổ dân phố X3, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam do Nguyễn Văn Z, sinh năm 1980 làm chủ. C khai đã mua tại cửa hàng tổng số 1.000 USD với giá 24.500 đồng/ 01 USD hết tổng số tiền 24.500.000 đồng.

Đối với ông Hoàng Văn B ngay sau khi phát hiện bị mất 13 chỉ vàng (loại vàng 9999), ông B đã làm đơn trình báo Công an xã X, huyện Lục Nam. Ngày 13/10/2022, Công an xã X bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường V án tại gia đình ông Hoàng Văn B, sinh năm 1972 ở thôn Đ, xã X, huyện Lục Nam. Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 con lợn nhựa màu hồng kích thước (17x12x10)cm (đã bị cắt làm đôi) tại sọt rác trong bếp gia đình ông B.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 88 ngày 16/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: 13 chỉ vàng loại 9999 có giá trị 68.900.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Xuân C trộm cắp của gia đình ông Hoàng Văn B là 69.035.000 đồng. Ông Hoàng Văn B yêu cầu Nguyễn Xuân C phải bồi thường số tiền 68.900.000 đồng.

2. V thứ hai

Khoảng 07 giờ ngày 03/11/2022, C nhờ vợ là Nguyễn Thị V điều khiển xe mô tô chở ra Quốc lộ 37 để C bắt xe khách đến xã M, huyện Lục Nam tìm việc làm rồi bà V đi về nhà. Khi đi, C mang theo 01 túi xách đựng quần áo. Khi đi đến khu vực đóc Quán Bông, xã M, huyện Lục Nam, C xuống xe. Sau đó, C đi bộ đến thôn G, xã M, mục đích xem gia đình nào sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà ông Vũ Trí L, sinh năm 1964 ở thôn G, xã M, C phát hiện thấy gia đình ông L không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông L trộm cắp tài sản. C trèo qua tường bao, đi qua vườn trồng đình lăng đến cửa sổ đầu hồi nhà ông L rồi dùng tay giật mở cánh cửa sổ. Sau đó, C lấy 01 gậy tre dựng trước ngay cửa sổ đầu hồi rồi dùng gậy tre bẩy gãy thanh chắn song cửa sổ. C chui qua thanh chắn song đã bẩy gãy vào trong nhà ông L.

C vào phòng ngủ thấy 01 tủ gỗ hai cánh, C cạy mở cánh tủ gỗ hai bên lục tìm tài sản thì thấy trong ngăn tủ bên phải (theo hướng nhìn vào) có để 04 tập tiền được buộc dây nịt để xếp lên nhau, bao gồm: 01 tập tiền có các mệnh giá tiền 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng (tổng số tiền là 11.900.000 đồng); 01 tập tiền có mệnh giá 200.000 đồng (tổng số tiền là 20.000.000 đồng); 01 tập tiền mệnh giá 100.000 đồng (tổng số tiền là 10.000.000 đồng) và 01 tập tiền mệnh giá 50.000 đồng (tổng số tiền là 5.000.000 đồng); trong túi áo vest nam màu ghi có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. C lấy 04 tập tiền và tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trong túi áo vest cho vào túi quần rồi chui ra ngoài theo đường vào. Sau đó, C để toàn bộ số tiền trộm cắp được vào túi xách mang theo rồi quay về nhà. Tổng số tiền C trộm cắp được tại nhà ông L là 47.400.000 đồng.

Số tiền trộm cắp được, Nguyễn Xuân C S dụng trả nợ ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1964 và trả nợ bà Tống Thị T2, sinh năm 1976 (đều ở cùng thôn) tổng số 11.100.000 đồng (trong đó trả nợ ông S 8.000.000 đồng; trả nợ bà T2 3.100.000 đồng); đưa cho vợ là bà V tổng số 15.050.000 đồng; còn lại, C S dụng chi tiêu cá nhân và cất giấu tại nhà.

Đối với ông Vũ Trí L sau khi phát hiện bị mất số tiền 47.400.000 đồng, ông L đã làm đơn trình báo Công an huyện Lục Nam.

Đến ngày 05/11/2022, biết hành vi pHm tội của mình đã bị phát hiện và không thể trốn tránh, Nguyễn Xuân C đến Công an huyện Lục Nam đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Xuân C, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm và thu giữ: 01 (một) chiếc giấy vải màu đen để ở đỉnh tủ trong nhà ngang, bên trong có số tiền 2.000.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng); thu giữ tại kệ gỗ treo tường trong nhà ngang 01 đoạn ống nước dài 44cm, bên trong ống nước có số tiền 500.000 đồng (gồm 10 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân C, phát hiện và thu giữ thêm đồ vật, tài sản gồm:

- Thu giữ trong chiếc loa nhãn hiệu KVG màu vàng nâu tại gian phòng khách gia đình C số tiền 7.250.000 đồng (gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 30 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 25 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng);

- Thu trong chiếc túi vải màu xám, bề mặt túi in chữ Hanvico tại bàn gỗ trong gian nhà ngang số tiền 3.000.000 đồng (gồm 20 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 20 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng);

- Thu tại nền nhà ngang: 01 chiếc túi xách màu nâu có hai quai xách; 01 chiếc mũ cối màu xanh; 01 áo bay dài tay và 01 chiếc quần dài màu xám.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường V án tại gia đình ông Vũ Trí L ở thôn G, xã M, huyện Lục Nam. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 đoạn gậy tre kích thước (180x5,5)cm.

Ngày 28/12/2022, Nguyễn Thị V đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Future Neo màu đen xám, BKS 98M8-2956 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Trần Văn Biên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân C khai nhận hành vi trộm cắp nêu trên. Số tiền trộm cắp mà có, C S dụng để trả nợ, đưa cho vợ giữ và chi tiêu cá nhân một phần, còn lại số tiền 12.750.000 đồng bị Cơ quan điều tra thu giữ là tiền mà C trộm cắp tại nhà ông L mà có.

Ngày 30/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam đã trả lại ông L số tiền 12.750.000 đồng. Ông Vũ Trí L yêu cầu Nguyễn Xuân C phải bồi thường số tiền 34.650.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân C khai nhận toàn bộ hành vi pHm tội như đã nêu trên. Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Xuân C thực nghiệm lại hành vi trộm cắp. Kết quả, Nguyễn Xuân C thực hiện thuần thực tự thân, động tác đột nhập vào nhà ông B, ông L trộm cắp vàng và tiền cùng nơi tiêu thụ vàng, mua USD, phù hợp với lời khai bị cáo, lời khai bị Hi và hiện trường V án.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 30/03/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Nguyễn Xuân C pHm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ L hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trình bày lời luận tội, phân tích hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội D bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C pHm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điều L và xử pHt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ L hình sự. Xử pHt Nguyễn Xuân C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời Hn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân C phải bồi thường cho ông Vũ Trí L số tiền là 9.650.000 đồng.

Về vật chứng: : Áp dụng Điều 47 Bộ L hình sự, Điều 106 Bộ L tố tụng hình sự. Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future Neo màu đen xám BKS 98M8-2956; trả lại bà Nguyễn Thị V $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại của chiếc xe. Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu nâu (loại túi có 02 quai); 01 mũ cối màu xanh; 01 chiếc áo bay dài tay; 01 chiếc quần dài màu xám; 01 chiếc giày vải màu đen; 01 đoạn ống nước dài 44cm; 01 gậy tre; 01 con lợn nhựa màu hồng (đã bị cắt đôi).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D V án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ V án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ L tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; bị Hi; người có quyền lợi, nghĩa V liên quan không ai có ý kiến hoặc kZ nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo; bị Hi; người có quyền lợi, nghĩa V liên quan không có kZ nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi pHm tội như đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị Hi, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ V án. Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 06/10/2022 và ngày 03/11/2022, Nguyễn Xuân C đã thực hiện 02 V trộm cắp tài sản tại địa bàn, huyện Lục Nam. Cụ thể:

- Ngày 06/10/2022, Nguyễn Xuân C đột nhập vào gia đình ông Hoàng Văn B, thôn Đ, xã X, huyện Lục Nam trộm cắp 13 chỉ vàng (loại vàng 9999), trị giá 68.900.000

đồng và 135.000 đồng để trong 01 con lợn nhựa màu hồng. Tổng giá trị tài sản C trộm cắp của gia đình ông B là 69.035.000 đồng.

- Ngày 03/11/2022, Nguyễn Xuân C tiếp tục đột nhập vào gia đình ông Vũ Trí L, thôn G, xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam trộm cắp tổng số tiền 47.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản C trộm cắp là 116.435.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho ông Vũ Trí L số tiền 12.750.000 đồng; số tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được trị giá là: 103.685.000 đồng.

[3]. Điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ L hình sự quy định: Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng thì bị pHt tù từ 02 năm đến 07 năm. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ L hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp L hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bất B trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng mức hình pHt nghiêm minh, T xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình pHt cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian từ 06/10/2022 đến 03/11/2022, bị cáo Nguyễn Xuân C thực hiện hai V trộm cắp nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ L hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, vợ bị cáo đã bồi thường hết thiệt Hi cho ông Hoàng Văn B và bồi thường được hơn 2/3 thiệt Hi cho ông Vũ Trí L nên bị cáo được E tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ L hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, bố đẻ bị cáo đã tham gia cuộc kháng C chống Mỹ cứu nước, các bị Hi đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ L hình sự.

[4.3]. Về nhân thân: Tại Bản án số 57/HSPT ngày 10/04/1993, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử pHt bị cáo 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 28/1995/HSST ngày 20/12/1995, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử pHt bị cáo 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp L.

[5]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình pHT bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ L hình sự quy định: “Người pHm tội còn có thể bị pHT tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có gia đình riêng nên ngoài hình pHT chính là pHT tù cần áp dụng hình pHT bổ sung là pHT tiền với bị cáo số tiền là 5.000.000 đồng.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi trộm cắp được tài sản, Nguyễn Xuân C đã bán lấy tiền S dụng vào mục đích cá nhân hết. Bị Hi ông Hoàng Văn B yêu cầu Nguyễn Xuân C phải bồi thường 68.900.000 đồng; ông Vũ Trí L yêu cầu Nguyễn Xuân C phải bồi thường 34.650.000 đồng. Tại phiên tòa, vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị V đã bồi thường cho ông Hoàng Văn B hết số tiền 68.900.000 đồng; bồi thường cho ông Vũ Trí L được 25.000.000 đồng, ông Vũ Trí L yêu cầu bị cáo bồi thường nốt số tiền còn lại là 9.650.000 đồng, bị cáo đồng ý. Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ L dân sự, Điều 48 Bộ L hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Xuân C phải bồi thường cho ông Vũ Trí L số tiền 9.650.000 đồng.

[8]. Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Future Neo màu đen xám BKS 98M8-2956, bị cáo bị cáo Nguyễn Xuân C S dụng vào việc thực hiện hành vi pHm tội, là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo bà Nguyễn Thị V không biết bị cáo S dụng vào việc thực hiện hành vi pHm tội nên tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe sung quỹ Nhà nước, $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Nguyễn Thị V. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị V có yêu cầu xin lại chiếc xe làm phương tiện đi lại nên bà Nguyễn Thị V có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền nhận lại chiếc xe theo quy định của pháp L. 01 túi xách màu nâu (loại túi có 02 quai); 01 mũ cối màu xanh; 01 chiếc áo bay dài tay; 01 chiếc quần dài màu xám; 01 chiếc giày phải màu đen; 01 đoạn ống nước dài 44cm; 01 gậy tre; 01 con lợn nhựa màu hồng (đã bị cắt đôi), là tài sản của những người bị Hi, bị cáo, nhưng bị Hi, bị cáo không có nhu cầu S dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Đối với anh Hoàng Văn E, chị Đỗ Thị D, anh Nguyễn Văn Z đều không quen biết Nguyễn Xuân C, không nhớ có việc mua vàng của C hay không do lượng khách mua bán vàng hàng ngày đông nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với chị Tống Thị Q có nhận của Nguyễn Xuân C 1.600USD để nộp lệ phí cho con trai C đi xuất khẩu lao động nhưng không biết số USD này là do C pHm tội mà có. Do con trai C không đi lao động xuất khẩu được, chị Q đã thông báo cho vợ chồng C để trả lại 1.600 USD. Tuy nhiên, do trước đó vợ chồng C có vay của vợ chồng ông Tống Kim Đ1, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị M2, sinh năm 1971 trú tại thôn L2, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam (là bố mẹ chị Q) số tiền 40.000.000 đồng, vợ chồng C đã dùng 1.600USD này để trả nợ cho vợ chồng ông Đ1, bà M2. Ông Tống Kim Đ1 và bà Bùi Thị M2 không biết nguồn gốc số tiền C trả nợ là do pHm tội mà có. Sau khi được vợ chồng C trả nợ, ông Đ1, bà M2 đã chi tiêu hết nên không thu hồi được. Kết quả điều tra không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Tống Thị Q, Tống Kim Đ1 và Bùi Thị M2.

Đối với ông Nguyễn Tiến S và bà Tống Thị T2 không biết số tiền Nguyễn Xuân C trả nợ là do người khác pHm tội mà có, ông S và bà T2 đã chi tiêu hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với Nguyễn Thị V không biết việc Nguyễn Xuân C đi trộm cắp tài sản và không biết số tiền C đưa cho là do C trộm cắp mà có nên đã S dụng để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình hết, Cơ quan điều tra không thu hồi được và không đề cập xử lý là có cơ sở

[11]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân C pHm tội nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo phải chịu 482.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị Hi; người có quyền lợi, nghĩa V liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ L hình sự.

Xử pHt: Nguyễn Xuân C 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời Hn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/11/2022. PHt bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 584, Điều 589 của Bộ L dân sự, Điều 48 Bộ L hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân C phải trả cho ông Vũ Trí L số tiền là 9.650.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ L hình sự, Điều 106 Bộ L tố tụng hình sự. Trả lại bà Nguyễn Thị V ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future Neo màu đen xám BKS 98M8-2956, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; ½ giá trị chiếc xe còn lại tịch thu sung quỹ Nhà nước. Bà Nguyễn Thị V có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền nhận lại chiếc xe theo quy định của pháp L.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu nâu (loại túi có 02 quai); 01 mũ cối màu xanh; 01 chiếc áo bay dài tay; 01 chiếc quần dài màu xám; 01 chiếc giày phải màu đen; 01 đoạn ống nước dài 44cm; 01 gậy tre; 01 con lợn nhựa màu hồng (đã bị cắt đôi).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ L tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường V Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 482.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 L thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 L thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 L thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ L tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo, bị Hi có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa V liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong Hn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Bị cáo;
- Bị Hi;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Những người TGTT vắng mặt;
- Lưu hồ sơ V án, v/p.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân